

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1475**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **13** tháng **7** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp Vĩnh Hà 3,
thuộc xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2368/TB-HĐTĐ ngày 27/6/2023 của Hội đồng thẩm định về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp Vĩnh Hà 3, thuộc xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị”;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp Vĩnh Hà 3, thuộc xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản giải trình số 11/ĐTM-QH ngày 27/6/2023 của Công ty TNHH MTV Quý Hoài;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2569/TTr-STNMT ngày 12/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp Vĩnh Hà 3, thuộc xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH MTV Quý Hoài (sau đây gọi là Chủ Dự án) có vị trí tại xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 137 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Linh, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hà và Giám đốc Công ty TNHH MTV Quý Hoài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT Hà Sỹ Đồng;
- Trang TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Th). *hc*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

**“Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp Vĩnh Hà 3,
thuộc xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị”**

(Kèm theo Quyết định số **1475** /QĐ-UBND ngày **13** tháng **7** năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên Dự án: Khai thác mỏ đất làm vật liệu san lấp Vĩnh Hà 3, thuộc xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Địa điểm thực hiện: Thôn Rào Trường, xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH MTV Quý Hoài.

1.2. Phạm vi, quy mô:

- Phạm vi: Khu vực khai thác có diện tích sử dụng đất là 3,03 ha nằm trên vùng gò, đồi thuộc địa bàn xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Vị trí đã được Quy hoạch mỏ đất làm vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2030, được phê duyệt tại Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Bảng 1.1. Thống kê tọa độ khu vực Dự án

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 KT trục 106°15' múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1.876.242	571.201
2	1.876.158	571.249
3	1.876.073	571.301
4	1.875.997	571.261
5	1.876.031	571.246
6	1.876.059	571.166
7	1.876.019	571.136
8	1.876.035	571.113
9	1.876.127	571.092
10	1.876.201	571.106

- Trữ lượng: Tổng trữ lượng cấp 122 là 219.069 m³.

- Trữ lượng huy động đưa vào khai thác là 193.522 m³.

- Công suất khai thác: 40.000 m³/năm.

- Thời gian hoạt động: 6/2024 đến tháng 6/2029.

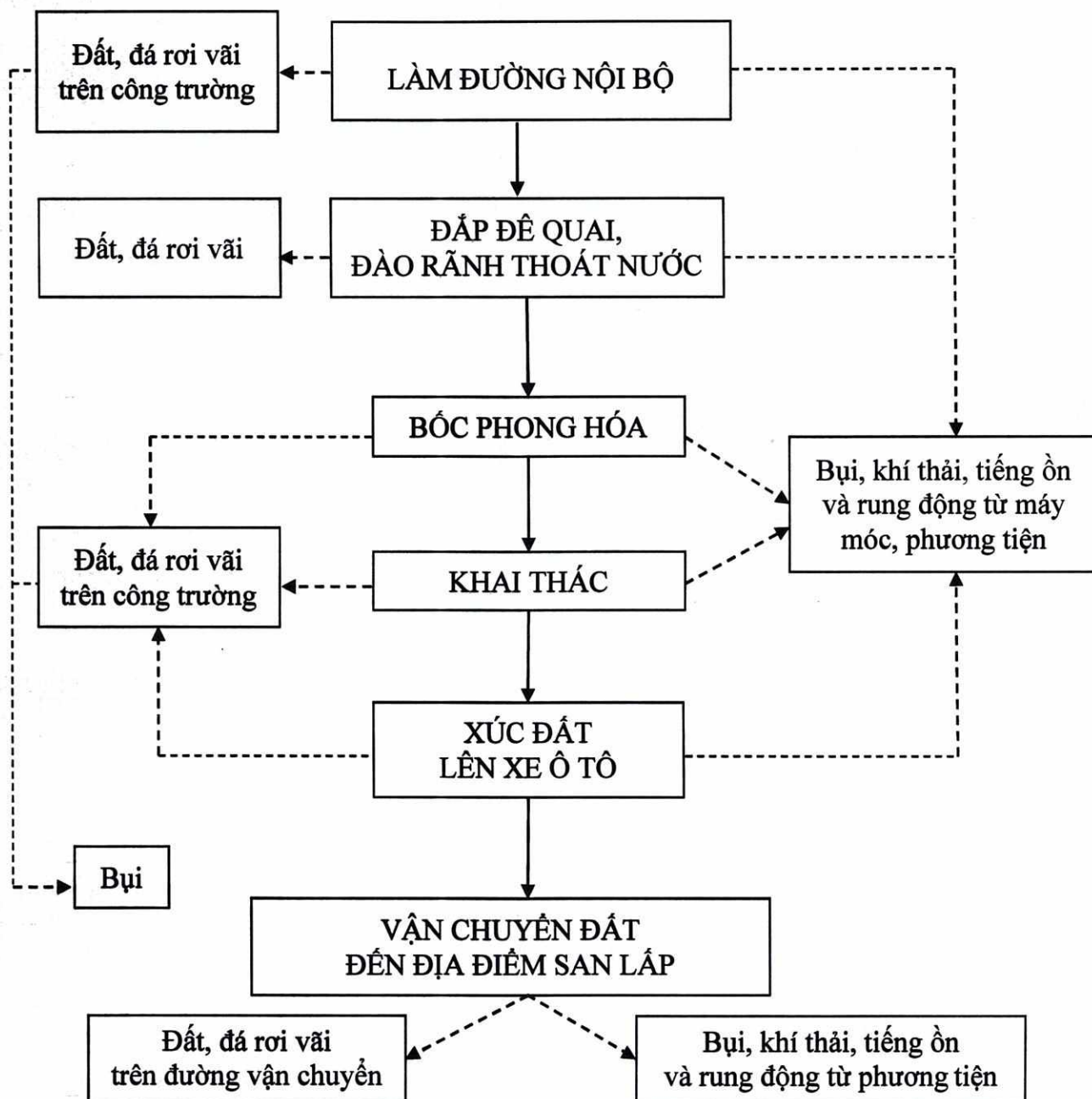
Bảng 1.2. Phân khai thời gian khai thác mỏ đất Vĩnh Hà 3

TT	Thời gian khai thác	Diện tích (ha)	Khối lượng (m³)
1	Năm 1	0,51	32.573
2	Năm 2	0,7	44.708
3	Năm 3	0,61	38.960
4	Năm 4	0,78	49.818
5	Năm 5	0,43	27.464
	Tổng cộng	3,03	193.522

1.3. Công nghệ sản xuất, vận hành

Dự án mở đường vào khu mỏ → bóc tầng phủ, lớp phủ thực bì được gom tại bãi thải tạm trong khu vực mỏ, sử dụng để hoàn thổ, trồng cây vào năm khai thác sau → Dùng máy xúc đào, bóc vật liệu san lấp lên xe vận tải; chiều sâu tầng khai thác từ 7,1-7,3m, khai thác lộ thiên bằng phương pháp cắt tầng dạng bậc thang từ trên xuống. Chiều cao của tầng khai thác từ 3-4m, chiều rộng của các đường bậc thang (đường kháng chân tầng) khoảng 2m; khai thác triệt để từng tầng một từ trên xuống hết tầng sản phẩm và chỉ khai thác đến cos +40m → Xe tải vận chuyển đất san lấp đến đến công trình có nhu cầu san lấp.

* Sơ đồ quy trình:



Hình 1.1. Sơ đồ quy trình khai thác

Bảng 1.3. Các thông số khai thác mỏ đất Vĩnh Hà 3

TT	Thông số	Ký hiệu	Đơn vị	Giá trị
1	Chiều cao tầng khai thác	H	m	7,1 - 7,3
2	Chiều cao tầng kết thúc	H_{kt}	m	7,1 - 7,3
3	Chiều rộng mặt tầng công tác	B_{min}	m	23,3
4	Góc nghiêng sườn tầng khai thác	a_k	độ	35,0
5	Góc nghiêng sườn tầng kết thúc	a_{kt}	độ	35,0

6	Chiều rộng mặt tầng khai thác	B_{kt}	m	02
7	Chiều dài luồng xúc	L_x	m	6,5
8	Góc nghiêng bề mặt khi kết thúc	G_{kt}	độ	35,0
9	Khoảng cách an toàn mép ngoài tầng	C	m	2,5 - 3
10	Số gương khai thác đồng thời	N		01- 02
11	Chiều rộng khoảnh khai thác	A	m	15 - 17
12	Chiều dài tuyến khai thác	L_{ct}	m	20 - 30
13	Góc nghiêng mặt tầng khai thác	b	độ	0

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình của Dự án

Bảng 1.5. Quy mô các hạng mục công trình dự án

TT	Hạng mục công trình	Quy mô	Ghi chú
1	Khu vực khai thác mỏ	3,03 ha	
2	Bãi tập kết máy móc, thiết bị	50 m ²	Nằm trong phạm vi mỏ
3	Lán trại tạm cho côn nhân	20 m ²	Nằm trong phạm vi mỏ

1.4.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

a. Tuyến đường thi công vận chuyển nội bộ mỏ

Hiện trạng trong khu vực mỏ có 01 tuyến đường đất đỏ dân sinh chạy xung quanh khu vực mỏ của chủ đất nhằm phục vụ cho quá trình trồng, chăm sóc và khai thác rừng trong phạm vi mỏ với chất lượng tốt. Sau khi hoàn thành các thủ tục nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất, Chủ dự án sẽ sử dụng tuyến đường này để phục vụ thi công, vận chuyển nội bộ mỏ nên không ảnh hưởng đến hoạt động dân sinh tại khu vực có liên quan đến tuyến đường nói trên. Chủ dự án cam kết chỉ cải tạo, nâng cấp, không gây ảnh hưởng đến việc đi lại sản xuất của người dân khi cần thiết.

b. Tuyến đường vận chuyển đất san lấp

Tuyến đường giao thông kết nối khu vực Dự án đến tuyến đường Hồ Chí Minh: Dự án → Tuyến đường đất cấp phối đôi → Tuyến đường nhựa → đường Hồ Chí Minh → các khu vực san lấp công trình.

Các tuyến đường có thể chịu được xe có tải trọng 15 tấn. Trong quá trình hoạt động có hư hỏng thì chủ dự án sẽ tiến hành duy tu, sửa chữa tần suất tối thiểu 1 lần/năm. Đây sẽ là tuyến đường vận chuyển chính của khu vực Dự án.

1.4.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

a. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa chảy tràn

- Khu vực mỏ chưa khai thác là khu vực có cos cao hơn địa hình, khe cạn xung quanh nên nước mưa trong khu vực mỏ sẽ tự chảy theo hướng địa hình về phía Tây Nam, tại đây có hẻm cạn dẫn nước xuống khe Rào Trường.

- Moong khai thác: Nước chảy tràn trên các mặt tầng được thu gom bằng các rãnh (kích thước 1x2m, sâu 0,5m) đặt ở chân tầng về khu vực hố lắng nước nhờ độ nghiêng mặt tầng. Đáy moong cao hơn địa hình xung quanh, nên thoát nước moong bằng phương pháp tự chảy. Phương án thu gom, thoát nước tại mỏ là: thu gom nước mưa rơi trong diện tích moong về hố lắng để lắng bụi, đất mà nước mưa mang theo trước khi thoát ra khe cạn trong khu vực.

Trên diện tích khai thác 3,03 ha, bố trí 1 hố lắng trên phần diện tích thấp của moong khai thác gần vị trí điểm góc số 7. Kích thước: Dài x Rộng x Sâu = 20m x 15m x 1m.

Điểm thoát nước chính của dự án được thể hiện chi tiết tại bản đồ kết thúc khai thác và cải tạo phục hồi môi trường. Cụ thể như sau: Nằm ở phía Nam của mỏ, tại mốc tọa độ số 7 (X=1.876.019, Y= 571.136). Điểm thoát nước có cos hiện trạng là 42,52 so và cos khu vực kết thúc khai thác thoát nước ra điểm này khoảng từ 43,33 - 60,81;

- Đào mương thoát nước theo hướng nghiêng địa hình từ moong khai thác đến vị trí khe suối hiện trạng gần nhất của từng năm khai thác với kích thước BxH = 1m x 2m về khu vực thấp đã được đắp đê quai trước khi khai thác để giảm tốc độ dòng chảy và lắng sơ bộ.

- Tại khu vực lán trại, bố trí rãnh thoát nước mưa dài khoảng 150m, rộng 0,5m, sâu 0,7 m và đổ về hố gom có kích thước (2x1,5x1,5)m để làm lắng trước khi thoát ra khe cạn trong khu vực.

b. Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

Thuê nhà dân có bể tự hoại 3 ngăn gần khu vực dự án để sinh hoạt.

c. Công trình biện pháp xử lý bụi, khí thải

Phun ẩm trong những ngày nắng nóng với tần suất tưới 02-04 lần/ngày trên tuyến đường vận chuyển đoạn từ Ngã Tư Khe Cau Vĩnh Sơn vào khu vực Dự án. Lượng nước tiêu thụ khoảng 5 m³/ngày.

d. Chất thải rắn sinh hoạt, CTNH và đất phủ

- Lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 01 thùng đựng rác sinh hoạt loại 60L tại khu vực lán trại. Hướng dẫn và yêu cầu công nhân thực hiện việc phân loại rác tại nguồn.

- Lưu giữ CTNH: Trang bị 01 thùng rác loại 60L để thu gom và lưu trữ CTNH phát sinh.

- Lưu giữ đất phủ: Theo phương án khai thác thì lượng đất này được san gạt đưa về bãi thải tạm trong khu vực dự án, sau khi khai thác xong hàng năm sẽ san gạt để phục vụ cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác. Bãi thải có diện tích trung bình 0,05 - 0,1 ha/năm tùy theo năm khai thác được bố trí ở khu vực có địa hình cao thuộc phạm vi của năm khai thác tiếp theo của khu mỏ, đảm bảo cách xa các khe suối để và có đê quai để hạn chế sạt lở, ô nhiễm nguồn nước mặt.

e. Cây xanh

- Trồng lại toàn bộ diện tích cây xanh (keo lai) trên toàn bộ khai trường 3,03 ha.

* Phương án cải tạo phục hồi môi trường:

Bảng 1.6. Tổng hợp các công trình CTPHMT, khối lượng công việc thực hiện trong quá trình CTPHMT

TT	Tên công trình	Khối lượng	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	
I	Công tác san gạt mặt bằng và trồng cây				
1	San gạt diện tích đã khai thác (chiều sâu san gạt 0,2m)	San gạt diện tích đã khai thác: San gạt lán trại	6.060 m ³	San gạt sau từng năm khai thác	Khoảng 2 tuần
				Hai tháng đầu năm thứ 6, sau khi tháo dỡ lán trại, tiến hành san gạt	Khoảng 1 ngày
2	Trồng cây, chăm sóc cây khu vực khai thác	8.666 cây	<ul style="list-style-type: none"> - Sau năm khai thác thứ 01, tiến hành san gạt, trồng và chăm sóc cây phần diện tích đã khai thác; - Các năm thứ 2, 3, 4,5 tiếp tục san gạt, trồng và chăm sóc cây. - Hai tháng đầu năm thứ 6: san gạt diện tích đất còn lại, trồng và chăm sóc cây đến hết thời hạn giao đất. - Hai tháng đầu năm thứ 6: Tổ chức nghiệm thu, giám định công tác cải tạo phục hồi môi trường. Chủ dự án tiếp tục trồng và chăm sóc cây đến hết thời hạn giao đất. 	Khoảng 1 tháng	
II	Tháo dỡ, thu dọn khu vực lán trại tạm công nhân				

1	Tháo dỡ mái tôn	24 m ²	Hai tháng đầu năm thứ 6, sau khi kết thúc khai thác	Khoảng 2 ngày
2	Tháo dỡ khung công trình bằng gỗ	2 m ³		

+ Tổng số tiền ký quỹ: 208.913.000 đồng.

+ Phương thức ký quỹ Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản có thời hạn dưới 10 năm: mức ký quỹ lần đầu bằng 25% tổng số tiền ký quỹ. Như vậy, số tiền Chủ dự án phải ký quỹ lần đầu là:

Như vậy, số tiền Chủ dự án phải ký quỹ lần đầu là:

$$208.913.000 \text{ đồng} \times 25\% = 52.228.250 \text{ đồng}$$

Số tiền ký quỹ còn lại những lần sau (4 năm còn lại), Chủ dự án sẽ ký quỹ là:

$$(208.913.000 - 52.228.250)/4 = 39.171.188 \text{ đồng/năm}$$

Sau khi kết thúc khai thác và thực hiện đầy đủ công tác CTPHMT, được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, Công ty sẽ được nhận lại số tiền này theo quy định.

- Thời điểm ký quỹ:

+ Theo khoản 4, 5, Điều 37 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường, đối với Dự án có Giấy phép khai thác khoáng sản có thời hạn từ 03 (ba) năm trở lên thì được phép ký quỹ nhiều lần.

+ Theo khoản 6, Điều 37 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường, đối với Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản mới thực hiện ký quỹ lần đầu trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ. Trường hợp ký quỹ nhiều lần, việc ký quỹ từ lần thứ hai trở đi phải thực hiện trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố chỉ số giá tiêu dùng của năm trước năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Tại Quỹ Bảo vệ môi trường Quảng Trị.

1.4.3 Các hoạt động của Dự án

Các hoạt động của Dự án bao gồm 03 giai đoạn thi công xây dựng, vận hành và cải tạo, phục hồi môi trường:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Giải phóng mặt bằng tuyến, cắm mốc định vị dự án bằng cọc bê tông, tạo biên vùng khai thác theo thiết kế từng năm đối với các khu vực xung quanh, cải tạo tuyến đường vào mỏ, xây dựng công trình nhà văn phòng.

- Giai đoạn vận hành: Khai thác, bóc xúc, vận chuyển đất đến địa điểm san lấp.

- Giai đoạn cải tạo phục hồi môi trường:

+ Đối với mong khai thác: Cải tạo khu vực mong khai thác từng năm bằng cách san gạt và trồng cây khi kết thúc khai thác.

+ Cải tạo mặt bằng khu vực phụ trợ phục vụ khai thác: Kết thúc năm khai thác thứ 5, hai tháng đầu năm thứ 6 sẽ tháo dỡ công trình nhà tạm công nhân không còn nhu cầu sử dụng, san gạt trả lại mặt bằng; thu dọn xe máy, thiết bị và trồng cây trên diện tích đất còn lại (đóng cửa mỏ).

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không thuộc đối tượng có yếu tố nhạy cảm về môi trường như: nằm trong khu dân cư tập trung; nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt; khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, thủy sản; các loại rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; di sản văn hóa vật thể, di sản thiên nhiên khác; đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên; vùng đất ngập nước quan trọng; yêu cầu di dân, tái định cư và yếu tố nhạy cảm khác về môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

(Chi tiết tại bảng 5.1, mục 5.1)

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

(Chi tiết tại bảng 5.1, mục 5.1)

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

(Chi tiết tại bảng 5.1, mục 5.1)

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

* *Giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng của Dự án:* Chủ Dự án sẽ thành lập một đơn vị gồm 07 người, trong đó bộ phận gián tiếp gồm 03 người có nhiệm vụ quản lý thi công trong công trường (Giám đốc điều hành mỏ, kế toán, thủ quỹ), đồng thời hướng dẫn, nhắc nhở thực hiện các nội quy, quy định về bảo vệ môi trường cho toàn bộ công nhân (04 người, trong đó có 02 người điều khiển máy xúc và 02 người lái ô tô).

* *Giai đoạn đi vào hoạt động của Dự án:* Chủ dự án sẽ cải tạo PHMT theo thiết kế đối với diện tích đã khai thác hàng năm để tiếp tục trồng rừng như hiện tại

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Bảng 5.1. Tổng hợp chương trình quản lý môi trường

Các giai đoạn của dự án	Các hoạt động của dự án/nguồn phát sinh	Tính chất	Quy mô (lưu lượng tối đa, khối lượng)	Các công trình, biện pháp BVMT	Thời gian thực hiện và hoàn thành
Giai đoạn chuẩn bị, thiết kế mỏ	-Giải phóng mặt bằng; - Hoạt động làm đường nội bộ, đào rãnh thoát nước.	Bụi và khí thải phát sinh từ quá trình làm đường nội bộ, đào rãnh thoát nước, bóc phong hóa.	Phát tán	- Bố trí máy móc hoạt động hợp lý. - Phun nước giảm bụi.	Trong suốt quá trình chuẩn bị
		Cháy nổ do bom mìn còn sót lại trong chiến tranh	-	- Phối hợp với Ban chỉ huy quân Tỉnh để tổ chức rà phá bom mìn trước khi san gạt mặt bằng.	
Giai đoạn hoạt động	Đào, xúc và vận chuyển đất	Bụi, khí thải và tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện vận tải, máy móc thi công	Phát tán	- Phun nước thường xuyên ở những nơi phát sinh nhiều bụi. - Không sử dụng các phương tiện đã quá cũ. - Các phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ và không chở quá tải. - Phun ẩm trong những ngày nắng nóng với tần suất tưới 02-04 lần/ngày trên tuyến đường vận chuyển đoạn từ Ngã Tư Khe Cau Vĩnh Sơn vào khu vực Dự án. Lượng nước tiêu thụ khoảng 5 m ³ /ngày.	Trong suốt quá trình thi công
		Nước mưa chảy tràn	6.644,79 m ³ /ngày	- Khu vực mỏ chưa khai thác là khu vực có cos cao hơn địa hình, khe cạn xung quanh nên nước mưa trong khu vực mỏ sẽ tự chảy theo hướng địa hình về phía Tây Nam, tại đây có hẻm cạn dẫn nước xuống khe Rào Trường.	

				<p>- Moong khai thác: Nước chảy tràn trên các mặt tầng được thu gom bằng các rãnh (kích thước 1x2m, sâu 0,5m) đặt ở chân tầng về khu vực hồ lắng nước nhờ độ nghiêng mặt tầng. Đáy moong cao hơn địa hình xung quanh, nên thoát nước moong bằng phương pháp tự chảy. Phương án thu gom, thoát nước tại mỏ là: thu gom nước mưa rơi trong diện tích moong về hồ lắng để lắng bụi, đất mà nước mưa mang theo trước khi thoát ra khe cạn trong khu vực.</p> <p>+ Trên diện tích khai thác 3,03 ha, bố trí 1 hồ lắng trên phần diện tích thấp của moong khai thác gần vị trí điểm góc số 7. Kích thước: Dài x Rộng x Sâu = 20m x 15m x 1m. Vì vào những ngày mưa lớn, mỏ ngừng hoạt động khai thác nên lượng chất rắn cuốn theo rất hạn chế.</p> <p>+ Điểm thoát nước chính của dự án được thể hiện chi tiết tại bản đồ kết thúc khai thác và cải tạo phục hồi môi trường. Cụ thể như sau: Nằm ở phía Nam của mỏ, tại mốc tọa độ số 7 (X=1.876.019, Y= 571.136). Điểm thoát nước có cos hiện trạng là 42,52 so và cos khu vực kết thúc khai thác thoát nước ra điểm này khoảng từ 43,33 - 60,81.</p> <p>- Đào mương thoát nước theo hướng nghiêng địa hình từ moong khai thác đến vị trí khe suối hiện trạng gần nhất của từng năm khai thác với kích thước BxH = 1m x 2m về khu vực thấp đã được đắp đê quai trước khi khai thác để giảm tốc độ dòng chảy và lắng sơ bộ.</p>	
--	--	--	--	---	--

				- Tại khu vực lán trại, bố trí rãnh thoát nước mưa dài khoảng 150m, rộng 0,5m, sâu 0,7 m và đổ về hố gom có kích thước (2×1,5×1,5)m để làm lắng trước khi thoát ra khe cạn trong khu vực.
Hoạt động của CBCNV	Nước thải sinh hoạt	0,7 m ³ /ngày		- Thuê nhà dân có bể tự hoại 3 ngăn gần khu vực dự án để sinh hoạt.
Hoạt động của CBCNV Các sự cố môi trường	CTR sinh hoạt, CTNH, đất phủ	3,5 kg/ngày 5 kg/tháng		- Rác thải sinh hoạt: thu gom bỏ vào 01 thùng rác loại 60L bố trí ở lán trại của công nhân. + Rác thải sẽ thu gom hàng ngày vào thùng rác, hợp đồng với Trung tâm môi trường và đô thị huyện Vĩnh Linh thu gom, vận chuyển và xử lý với tần suất 02 lần/tuần. + Hướng dẫn và yêu cầu công nhân thực hiện việc phân loại rác tại nguồn. - CTNH: lưu vào 01 thùng loại 60L ở bãi xe của khu vực thi công. - Đất phủ: Lượng đất này được san gạt đưa về bãi thải tạm trong khu vực dự án, sau khi khai thác xong hằng năm sẽ san gạt để phục vụ cải tạo phục hồi môi trường sau khai thác. Bãi thải có diện tích trung bình 0,05 - 0,1 ha/năm tùy theo năm khai thác được bố trí ở khu vực có địa hình cao thuộc phạm vi của năm khai thác tiếp theo của khu mỏ, đảm bảo cách xa các khe suối để và có đê quai để hạn chế sạt lở, ô nhiễm nguồn nước mặt.

		Sự cố cháy nổ	-	<ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra các nội quy cho công nhân như không được hút thuốc và vứt tàn thuốc vào những khu vực dễ cháy nổ; - Thực hiện các biện pháp an toàn đối với khu vực chứa nhiên liệu, vật liệu dễ cháy nổ (xăng, dầu...). - Tuân thủ nghiêm ngặt quy định phòng cháy, chữa cháy trong khu vực. Xây dựng quy định PCCC để CBCNV áp dụng và học tập. - Luôn có các phương tiện chữa cháy tại khu vực làm việc.
Các sự cố môi trường San, gạt cải tạo địa hình		Tai nạn lao động, tai nạn giao thông	-	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ dự án phải làm việc với Sở Giao thông vận tải, Phòng Cảnh sát Giao thông - Công an tỉnh để phân chia, cấm biển báo theo đúng quy định, báo cáo tuyến đường xe vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công Dự án đi qua. - Các loại xe tải tham gia vận chuyển đất tận thu phải có giấy đăng kiểm, lái xe phải có bằng lái, không chở quá tải trọng cho phép và chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ. - Có nội quy nghiêm ngặt cấm sử dụng chất kích thích (bia rượu...) trước và trong khi lái xe. - Các xe chở đất san lấp tận thu ra khỏi công trường có khả năng phát sinh bụi phải được che chắn kỹ để tránh ảnh hưởng đến người tham gia giao thông. - Chủ dự án sẽ bố trí thời gian, phân luồng, tuyến hợp lý trong quá trình vận chuyển đất san

				<p>lập tận thu. Xe vận chuyển đúng tải trọng quy định, không chở quá tải làm hư hại và rơi vãi trên đường đi, gây tai nạn giao thông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không vận chuyển vào các giờ cao điểm như: Giờ bắt đầu đi làm, đi học từ 6h30 - 7h30, giờ tan ca từ 11h00 - 11h30 để tránh ùn tắc giao thông. - Tiến hành thu gom vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển tránh nguy cơ tai nạn giao thông do trượt ngã. Dọn dẹp vệ sinh đường sá sau mỗi ngày thi công và sau khi thi công xong - Tuyên truyền, giáo dục ý thức những người điều khiển phương tiện vận chuyển về an toàn giao thông. - Chủ dự án vận chuyển đất làm hư hỏng, sụt lún các tuyến đường trong khu vực sẽ tiến hành các biện pháp khắc phục, sửa chữa. - Việc vận chuyển được thực hiện đúng theo quy hoạch tuyến vận chuyển được phê duyệt. - Bố trí 02 biển báo giao thông tại hai ngã ba vào khu vực mỏ, các vị trí dễ xảy ra tai nạn. 	
		<p>Sự cố lũ quét, sạt lở đất</p>	<p>-</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị thi công phải có kế hoạch thi công cụ thể và các phương án kiểm soát khi sự cố xảy ra, không khai thác vào các mùa mưa lũ. - Công trình được thi công gấp rút vào mùa khô. - Kết thúc quá trình khai thác trong năm, tiến hành kiểm tra, gia cố khu vực đảm bảo không bị sạt lở, sụt lún. 	

				<ul style="list-style-type: none"> - Di chuyển các thiết bị, máy móc thi công ra khỏi khu vực khai thác trước mùa mưa bão. - Căn cứ vào điều kiện cụ thể, Chủ dự án sẽ thành lập Ban phòng chống, ứng phó với mưa lũ nhằm theo dõi và có phương án khắc phục kịp thời. - Phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức gia cố các công trình trước mùa mưa lũ và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, giúp người dân nhanh chóng ổn định sản xuất nông nghiệp. 	
		Bụi, khí thải và tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện khai thác, vận chuyển. Từ quá trình san gạt mặt bằng, tháo dỡ công trình phụ.		<ul style="list-style-type: none"> - Không sử dụng các phương tiện đã quá cũ. - Các phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ và không chở quá tải. 	
Cải tạo PHMT	<ul style="list-style-type: none"> -Giải phóng mặt bằng; - Hoạt động làm đường nội bộ, đào rãnh thoát nước. 	Bụi và khí thải phát sinh từ quá trình làm đường nội bộ, đào rãnh thoát nước, bóc phong hóa.	Phát tán	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí máy móc hoạt động hợp lý. - Phun nước giảm bụi. 	Trong suốt quá trình thi công

5.2. Chương trình giám sát môi trường

Chủ dự án sẽ xây dựng chương trình giám sát chất lượng môi trường và được áp dụng trong suốt quá trình vận hành của Dự án.

5.2.1. Giám sát môi trường không khí

- Vị trí giám sát: 02 vị trí
- + 01 vị trí tại trung tâm khu vực dự án;
- + 01 Vị trí tại ngã 3 giao nhau giữa tuyến đường mòn Hồ Chí Minh và tuyến đường vào mỏ.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tốc độ gió, độ ồn, độ bụi, CO, NO₂, SO₂.
- Tiêu chuẩn, Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 24:2016/BYT.
- Tần suất giám sát: 03 lần/năm, chủ yếu tập trung vào mùa khô lúc có hoạt động thi công.

5.2.2. Giám sát môi trường nước mặt

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khe nước cạnh phía Tây dự án
- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, BOD₅, COD, Tổng dầu mỡ, Tổng Coliform.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 08:2023/BTNMT - QCKTQG về chất lượng nước mặt.
- Tần suất giám sát: 03 lần/năm, chủ yếu tập trung vào mùa khô lúc có hoạt động thi công.

5.2.3. Giám sát CTR, CTNH

- Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng và bảo quản lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, CTR thông thường và CTNH.
- Vị trí giám sát: tại điểm tập kết CTR khu vực khai thác;
- Tần suất giám sát: 03 lần/năm, chủ yếu tập trung vào mùa khô lúc có hoạt động thi công.

5.2.4. Giám sát an toàn lao động

- Chỉ tiêu giám sát: Giám sát các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố; Giám sát việc tuân thủ nguyên tắc an toàn lao động; Giám sát việc sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động của công nhân.
- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thực hiện của Dự án.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong quá trình thi công.

5.2.5. Giám sát sự cố môi trường

- Phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra hệ thống các công trình... để phát hiện những hư hỏng, sụt lún và có biện pháp khắc phục kịp thời.
- Mục đích: Giám sát quá trình xói lở trong quá trình thi công.
- Đối tượng giám sát: Mức độ, diễn biến xói lở thượng, hạ lưu tuyến đập.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong quá trình thi công tại khu vực thực hiện của dự án.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm và thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan sau:

- Chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thông tin trong nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về khai thác khoáng sản.

- Thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp 2017.

- Quản lý và xử lý bụi, khí thải trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, QCVN 26:2016/BYT (quy định điều kiện vi khí hậu nơi làm việc), QCVN 02:2019/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi nơi làm việc); QCVN 03:2019/BYT (Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc).

- Quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT, QCVN 24:2016/BYT (mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn nơi làm việc).

- Quản lý và kiểm soát nước mặt trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 08 - MT:2015/BTNMT.

- Quản lý và xử lý nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT; QCVN 40:2011/BTNMT.

- Thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý CTR, quản lý CTNH; tuân thủ các quy trình về đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông, phòng ngừa, ứng phó với các sự cố môi trường.

- Thực hiện chương trình quan trắc môi trường theo nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường và theo quy định của pháp luật; định kỳ 1 năm/01 lần báo cáo công tác bảo vệ môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường.